

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 26/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hảo

Ông Trịnh Xuân Tháp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc D, sinh năm 2000, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 4B, khu phố 8, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc C, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị X, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2020, chuyển tạm giam từ ngày 30/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

*** Bị hại:**

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8B, khu phố 8, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7A, khu phố 7, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Bùi Huy H2, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 15, khu phố 6, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7A, khu phố 7, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* Người làm chứng: Chị Ngô Thị X, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4B, khu phố 8, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/7/2020, Đỗ Ngọc D trú tại tổ 4B, khu phố 8, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai mang theo đầu khò và bình ga mini đi tìm sơ hở của người dân trên địa bàn để lấy trộm tài sản. Khi D đi qua nhà anh Phạm Xuân T sinh năm 1977 trú tại tổ 7A, khu phố 7, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai thấy nhà khóa cửa không có người trông coi. D lấy đầu khò và bình ga đốt làm bung chốt ổ khóa cửa rồi lẻn vào trong nhà lục soát lấy trộm 01 bóp da màu đen bên trong có 5.600.000 đồng, 01 máy duỗi tóc, 01 máy thổi, 01 hộp kem dưỡng da, 01 hộp kem dưỡng tóc và 10 bịch sữa tươi của chị Phạm Thị H1; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 sổ hộ khẩu, 01 sổ tiết kiệm của anh Phạm Xuân T. Sau khi lấy trộm được tài sản D đem các loại giấy tờ về nhà cất giấu còn số tiền 5.600.000 đồng và 10 bịch sữa tươi D tiêu xài và sử dụng hết.

Ngày 06/9/2020 bà Ngô Thị X, sinh năm 1976, ngụ tại tổ 4B, khu phố 8, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai (mẹ của D) phát hiện trên trần nhà bếp có một số tài sản và giấy tờ nên nghi ngờ D trộm cắp tài sản của người khác. Bà X trình báo cho Công an thị trấn A tiến hành lập hồ sơ vụ việc và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thụ lý giải quyết.

Ngày 27/9/2020, D biết bà X giao nộp các tài sản, tang vật mà D đã lấy trộm của người dân trước đó nên đã đến Công an huyện V đầu thú. Tại cơ quan Công an D khai nhận hành vi trộm cắp nêu trên.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Xuân T và Trần Thị P;

- 01 sổ hộ khẩu; 01 sổ tiết kiệm mang tên Phạm Xuân T ngụ khu phố 7, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

- 01 thẻ chứng nhận, 01 thẻ công nhân mang tên Nguyễn Thị T1;

- 01 thẻ ATM và chứng minh nhân dân mang tên Bùi Huy H2;

- 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 60L4 – 5345 mang tên Nguyễn Văn T2;

- 01 xe mô tô biển số 61V-4548.

Đối với đầu khò và bình ga mini sử dụng để phá khóa, D đã làm mất không xác định được địa điểm nên không có căn cứ truy tìm vật chứng.

Quá trình điều tra Đỗ Ngọc D còn khai thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 8/2020, D phát hiện nhà anh Bùi Huy H2, sinh năm 1974 trú tại tổ 15, khu phố 6, thị trấn A, huyện V không có người trông coi,

D sử dụng chìa khóa phá bung ổ khóa và vào nhà lấy được 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM mang tên Bùi Huy H2 đem về nhà cất giấu.

Vụ thứ hai: Ngày 18/8/2020, D phát hiện xe mô tô biển số 60T6-9294 của anh Nguyễn Quốc K sinh năm 1984, trú tại khu phố 8, thị trấn A, huyện V đang dựng trước sân quán Ốc Đá, có sẵn chìa khóa cắm trên xe, D lấy trộm xe mô tô chạy đến thành phố B chơi 03 đến 04 ngày. Sau đó D cho bạn gái tên L không rõ họ, địa chỉ xe mô tô biển số 60T6-9294, quá trình điều tra không thu giữ được.

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 25/9/2020, D thấy xe mô tô biển số 61V-4548 của ông Nguyễn Văn H sinh năm 1968, ngụ tại khu phố 1, thị trấn A, V đang dựng trước sân không có người trông coi. D vào lấy trộm xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Đến ngày 27/9/2020, D giao nộp xe mô tô biển số 61V-4548 cho Công an huyện V.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Đỗ Ngọc D khai nhận còn thực hiện khoảng 05 đến 06 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 203/KL-ĐGTS ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận trị giá tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 máy thổi (máy sấy tóc), 01 máy duỗi tóc, 10 bịch sữa Vinamilk loại 220ml, 01 ví da màu đen, 01 hộp kem dưỡng da, 01 hộp kem dưỡng tóc, 01 xe mô tô biển số 60T6-9294, 01 xe mô tô biển số 61V-4548 trị giá các tài sản chiếm đoạt là 5.920.000 đồng.

* Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 sổ hộ khẩu, 01 sổ tiết kiệm cho anh Phạm Xuân T; 01 thẻ ATM và 01 chứng minh nhân dân cho anh Bùi Huy H2; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô 60L4-5345 cho anh Nguyễn Văn T2; 01 thẻ chứng nhận và 01 thẻ công nhân cho chị Nguyễn Thị T1.

- Đối với xe mô tô biển số 60T6-9294 là tài sản của anh Nguyễn Quốc K mua lại của anh Ngô Văn V sinh năm 1983, ngụ tại tổ 24, khu phố 5, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai vào năm 2019, khi mua không làm thủ tục sang tên. Anh K yêu cầu bị cáo D bồi thường 3.000.000 đồng.

- Đối với xe mô tô 60V-4548 là tài sản của ông Nguyễn Văn H mua lại của chị Nguyễn Thị N vào năm 2015 với giá 2.000.000 đồng. Tuy nhiên ông H không cung cấp được Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên chưa có căn cứ để giao trả. Do đó, chuyển giao cho Công an huyện V tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra anh Phạm Xuân T, anh Bùi Huy H2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

Chị Phạm Thị H1 bị thiệt hại số tiền 6.520.000 đồng, gia đình bị cáo và bị

cáo đã bồi thường cho chị H1 số tiền 6.520.000 đồng. Chị H1 có đơn xin vắng mặt đồng thời xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Quốc K bị thiệt hại số tiền 3.000.000 đồng, gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường cho anh K số tiền 3.000.000 đồng. Anh K có đơn xin vắng mặt đồng thời xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Ông Nguyễn Văn H bị thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng. Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đối với L (bạn gái được D cho sử dụng xe) có dấu hiệu của tội chưa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSVC ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Đỗ Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc D từ 16 tháng đến 20 tháng tù; buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo D nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 09/7/2020, bị cáo Đỗ Ngọc D mang theo đầu khò và bình ga mini đi tìm sơ hở của người dân trên địa bàn để lấy trộm tài sản. Khi bị cáo đi qua nhà anh Phạm Xuân T sinh năm 1977, trú tại tổ 7A, khu phố 7, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai thấy nhà khóa cửa không có người trông coi. Bị cáo lấy đầu khò và bình ga đốt làm bung chốt ổ khóa cửa rồi lên vào trong nhà lục soát lấy trộm 01 bóp da màu đen bên trong có 5.600.000 đồng, 01 máy duỗi tóc, 01 máy thổi, 01 hộp kem dưỡng da, 01 hộp kem dưỡng tóc và 10 bịch sữa tươi của chị Phạm Thị H1; 01 giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, 01 sổ hộ khẩu, 01 sổ tiết kiệm của anh Phạm Xuân T. Tại Cơ quan Công an bị cáo còn tự mình khai nhận: Khoảng tháng 8/2020, bị cáo sử dụng chìa khóa phá bung ổ khóa và vào nhà anh Bùi Huy H2, sinh năm 1974 trú tại tổ 15, khu phố 6, thị trấn A, huyện V lấy được 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM mang tên Bùi Huy H2 đem về nhà cất giấu; Ngày 18/8/2020, bị cáo lấy trộm xe mô tô biển số 60T6-9294 của anh Nguyễn Quốc K sinh năm 1984, trú tại khu phố 8, thị trấn A, huyện V đang dựng trước sân quán Ốc Đá; Khoảng 23 giờ ngày 25/9/2020, bị cáo lấy trộm xe mô tô biển số 61V-4548 của ông Nguyễn Văn H sinh năm 1968, ngụ tại khu phố 1, thị trấn A, huyện V. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Phạm Thị H1 là 6.520.000 đồng, giá trị tài sản bị cáo chiếm của anh Nguyễn Quốc K là 3.000.000 đồng, của ông Nguyễn Văn H là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.520.000 đồng, bị cáo D không có ý kiến khiếu nại gì và đồng ý với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt.

[3] Như vậy, bị cáo D đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại để chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Ngọc D đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần trở lên thuộc tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo tự mình nhận tội và khai ra các hành vi phạm tội khác của mình thuộc tình tiết người phạm tội tự thú; tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo và bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho các bị hại và các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các giấy tờ cho anh Phạm Xuân T, anh Bùi Huy H2 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại đã nhận bồi thường, không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm